

NGHIÊN CỨU ỨNG XỬ CỦA GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN TẠI VIỆT NAM

Ngày nhận bài: 01/05/2015

Ngày nhận lại: 01/07/2015

Ngày duyệt đăng: 04/01/2016

Bùi Nghĩa¹

TÓM TẮT

Mục đích của bài viết là mô tả cách ứng xử của gia đình đối với người cao tuổi ở một số quốc gia trên thế giới trong điều kiện già hóa dân số đang diễn ra với tốc độ nhanh và ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của gia đình. Qua đó tác giả cũng xác định bối cảnh xã hội và các yếu tố có thể ảnh hưởng đến ứng xử với người cao tuổi trong gia đình Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Người cao tuổi, gia đình, ứng xử gia đình.

ABSTRACT

The purpose of this article is to describe family behavior to elderly people in some countries in the world where population aging has been happening rapidly and deeply affected families in all aspects. Through this article, the author also identifies the social context and factors that may affect the behavior to elderly people in Vietnam families today.

Keywords: Elder, family, family behavior.

1. Kinh nghiệm quốc tế trong nghiên cứu ứng xử của gia đình đối với người cao tuổi

“Năm 1950, toàn thế giới có 205 triệu người từ 60 tuổi trở lên. Đến năm 2012, số người cao tuổi tăng lên đến 810 triệu người. Dự tính con số này sẽ đạt 1 tỷ người trong vòng gần mười năm nữa và đến năm 2050 sẽ tăng gấp đôi là 2 tỷ người”¹. Già hóa dân số đang diễn ra trên tất cả các khu vực và các quốc gia với tốc độ khác nhau. Già hóa dân số đang tăng nhanh nhất ở các nước đang phát triển, bao gồm các nước có nhóm dân số trẻ đông đảo. Như vậy, già hóa dân số được coi là một thành tựu nhờ những tiến bộ trong y học, chăm sóc sức khỏe và phát triển kinh tế. Song đó lại đang là nguyên nhân của những khó khăn đối với hệ thống bảo hiểm xã hội, lương hưu và đang thách thức các mô hình hỗ trợ xã hội hiện nay.

Cùng với những biến đổi trong cấu trúc gia đình do quá trình đô thị hóa, công nghiệp

hóa, hiện đại hóa, sự dịch chuyển về mặt địa lý và việc làm, tuổi thọ con người đang tăng lên trong khi các cặp vợ chồng có ít con hơn khiến cho người cao tuổi gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ và chăm sóc. Việc giảm số lượng con cái trong khi số lượng người cao tuổi tăng lên đang tác động trực tiếp lên sự phụ thuộc lẫn nhau và ứng xử giữa các thế hệ vốn là nền tảng của xã hội. Và già hóa dân số đang có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống gia đình như cơ cấu gia đình, cách sắp xếp nơi ở, nhu cầu nhà ở, xu hướng di cư, nhu cầu chăm sóc sức khỏe...v.v

Mặc dù có những biến đổi trong cấu trúc gia đình ở nhiều nơi trên thế giới thì gia đình, chủ yếu là con cái vẫn là nguồn chăm sóc chủ yếu và là không gian đặc biệt của quan hệ ứng xử giữa các thế hệ. Trong mỗi quan hệ ứng xử gia đình, người cao tuổi và con cháu cùng nhận được những thái độ, cư xử về vật chất, tình cảm và sự chăm sóc ở các mức độ khác

¹ ThS, Học viện Chính trị khu vực II. Email: buinghia72@gmail.com

nhau và theo hai chiều hướng khác nhau.

Ở Canada, gia đình là nguồn cung cấp sự hỗ trợ cao nhất cho người cao tuổi, ở đó, người cao tuổi có thể nhận được những ứng xử về tình cảm, vật chất và giao tiếp tốt từ con cháu dù cảm giác hay tình cảm của họ đối với cha mẹ có tốt hay không tốt. Xã hội đặt lên vai người con trách nhiệm phải ứng xử tốt về vật chất, tinh thần và cả những yếu tố khác đối với cha mẹ mà không thể trốn tránh nếu không muốn bị lên án.

Ứng xử về sự hỗ trợ giữa cha mẹ và con cái thường bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ trao đổi dựa trên nguyên tắc có đi có lại. Người cao tuổi hỗ trợ con cái về mặt tài chính và ngược lại, con cái hỗ trợ cha mẹ về mặt chăm sóc và làm các công việc nhà. Mặc dù người cao tuổi đôi khi sử dụng áp lực tài chính với con cái nhưng trong nhiều trường hợp chính nhu cầu phải được chăm sóc sức khỏe khiến người cao tuổi trở thành yếu thế. Tất nhiên, mối quan hệ ứng xử trong gia đình giữa các thế hệ ở Canada cũng cho thấy chịu ảnh hưởng của các yếu tố như tầng lớp xã hội, giới và loại hình gia đình, chẳng hạn như cha mẹ thuộc tầng lớp lao động nhận sự giúp đỡ của con cái nhiều hơn so với cha mẹ thuộc tầng lớp trung lưu; còn các gia đình trung lưu có xu hướng hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc quà cáp cho con cái nhiều hơn cha mẹ thuộc tầng lớp lao động. Bên cạnh đó, trong cấu trúc mối quan hệ ứng xử giữa cha mẹ là người cao tuổi và con cái thì phụ nữ là người tham gia vào việc chăm sóc cha mẹ cao tuổi nhiều hơn so với nam giới. *“Con trai chỉ chiếm 29% trong số những người giúp đỡ cha mẹ so với 64% ở con gái. Kết quả này cũng trùng với kết quả nghiên cứu về sức khỏe của người cao tuổi ở Na-uy”*².

Ở Australia, người cao tuổi đang thay đổi quan điểm ứng xử về sự hỗ trợ giữa con cái và người cao tuổi. Hiện nay, họ chuyển từ quan điểm “hy sinh” sang “hưởng thụ cho bản thân mình”. Ngày càng nhiều người cao tuổi nhận thức rằng họ sẽ tự mình trang trải và giải quyết các vấn đề tuổi già của bản thân mà không cần đến sự hỗ trợ chăm sóc của con cái.

Trước đây nhiều người cao tuổi hỗ trợ con cái tiền mua nhà theo hướng cho không thì nay chuyển sang cho mượn, thậm chí cho vay tính lãi. Họ cho rằng, con cái phải biết tự lập và họ phải biết hưởng thụ bản thân nhiều hơn là “hy sinh” cho con cái.

Ở Hàn Quốc, hầu hết những người cao tuổi rất cần sự ứng xử giúp đỡ chăm sóc hằng ngày từ người thân trong gia đình. *“Số liệu năm 2002 cho thấy chỉ có 1% người cao tuổi trên 65 tuổi ở Hàn Quốc nhận được sự giúp đỡ từ các dịch vụ chăm sóc của nhà nước”*³. Cha mẹ được con cái ứng xử rất tốt về vật chất nhưng người cao tuổi lại giúp đỡ con cái nhiều ngoài tiền bạc, chẳng hạn như trong coi nhà, chăm sóc và dạy dỗ con cháu, kể cả tham gia vào sản xuất nông nghiệp hoặc làm việc nơi công sở. *“Một nghiên cứu cho kết quả rằng 38% người cao tuổi ở Philippines và 23% ở Đài Loan chăm sóc cháu trong số những người cao tuổi sống cùng con cháu; 32% ở Thái Lan và 70% ở Singapore chăm sóc cháu. Số liệu ở các nước Bắc Âu cho thấy người bà thường chăm sóc các cháu để giúp đỡ con cái họ thực hiện các nghĩa vụ gia đình và công việc”*⁴. Điều đó cho thấy vai trò của người cao tuổi trong việc chăm sóc con cháu và giúp việc nhẹ trong gia đình là không thể phủ nhận. Người cao tuổi khi chăm sóc con cháu thường có quan niệm phải có trách nhiệm, bổn phận với con cái vì chính con cái đã hỗ trợ mình vật chất, tài chính và một phần là hỗ trợ, giúp đỡ để góp phần giảm thiểu chi phí của con cái.

Ở Ấn Độ, hiện nay vẫn còn một tỷ lệ người cao tuổi đáng kể đang sống cùng con cháu và mối quan hệ ứng xử giữa ông bà, cha mẹ và con cháu đã có những thay đổi nhiều. Trước đây, hầu hết người cao tuổi sống phụ thuộc vào con cái và xem đó như là “chỗ dựa” phụ thuộc của mình dù vẫn biết có sự khác biệt về quan niệm, tính cách, thậm chí xung đột thì hiện nay sự khác biệt trong suy nghĩ, quan niệm, nhận thức giữa các thế hệ ngày càng lớn do những thay đổi về lối sống, di cư, đô thị hóa, công nghiệp hóa và toàn cầu hóa, những luồng tư tưởng khác nhau của những

người trẻ tuổi. Những người cao tuổi có điều kiện tài chính, tạo thu nhập cho gia đình hoặc chăm sóc con cháu thì thường được con cháu ứng xử tốt hơn về vật chất, tinh thần. Còn những người cao tuổi không có của cải cho con cháu, không giúp việc được cho gia đình thì trong nhiều trường hợp bị con cháu khinh thường, thậm chí từ chối chăm sóc hoặc ứng xử vật chất.

Ở Nhật Bản, trước chiến tranh thế giới thứ hai, trong gia đình đa thế hệ thì con trai trưởng là người đóng vai trò chủ yếu trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc cha mẹ, kể cả những người cao tuổi khác như ông bà trong gia đình của mình. Người cao tuổi phụ thuộc vào người chủ gia đình cả về kinh tế và chăm sóc sức khỏe, tinh thần. Trong cấu trúc gia đình, các mối quan hệ ứng xử theo chiều dọc (trên dưới: cha con, mẹ con, ông cháu, bà cháu, ..v.v) được xem là mối ứng xử nền tảng, cơ bản nhất. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, chuẩn mực gia đình ở Nhật Bản cũng có nhiều biến đổi. Cụ thể là các thành viên gia đình tham gia vào thị trường lao động nhiều hơn. Số người cao tuổi sống cùng con cháu trong gia đình giảm rất nhiều. Mặc dù truyền thống của gia đình Nhật Bản là quý trọng gia đình và lòng hiếu thảo của con cái, nhất là con trai trưởng nhưng ngày càng có nhiều người cao tuổi quan niệm rằng sự phụ thuộc về kinh tế và chăm sóc sức khỏe, tinh thần không còn là sự mong muốn của nhiều chủ gia đình. Cùng với tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và điều kiện sống được cải thiện, ngày càng nhiều người cao tuổi di cư ra đô thị để làm ăn, kiếm thu nhập nhằm giảm thiểu tính phụ thuộc vào con cái, nên hiện nay tỷ lệ người cao tuổi sống cô đơn hoặc sống cùng bạn đời cũng là người cao tuổi đang gia tăng. Điều đáng chú ý là thái độ của các thành viên gia đình của Nhật Bản về sự phụ thuộc kinh tế thay đổi sớm hơn so với sự phụ thuộc về chăm sóc sức khỏe. Vấn đề sự phụ thuộc chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi vào các thành viên gia đình được thay đổi từ những năm 1980 và vẫn tiếp tục biến đổi cho đến nay.

Ở Thái Lan, hiện nay “hơn 70% người

cao tuổi từ 60 tuổi trở lên đang sống chung hoặc sống gần con cái”⁵. Hầu hết người cao tuổi Thái Lan quan niệm sống chung với con cái tạo điều kiện thuận lợi cho họ gặp gỡ con cháu thường xuyên và điều đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng sống của họ. Sống chung hay sống gần giữa người cao tuổi với các thành viên gia đình là mô hình tốt giúp hình thành mối ứng xử hỗ trợ lẫn nhau giữa các thế hệ.

Ở Singapore, hiện nay có đến “khoảng 85% người cao tuổi ở đất nước này đang sống với ít nhất một người con”⁶. Gia đình đã và đang là nơi chăm sóc về vật chất, tinh thần cho người cao tuổi. Chính phủ Singapore và các gia đình ở nước này đều quan niệm gia đình là nơi chăm sóc người cao tuổi tốt nhất. Do đó, sẽ là khó khăn cho Chính phủ Singapore cũng như các nước khác có đặc điểm tương đồng là phải phát triển các chính sách để đảm bảo kinh tế phát triển bền vững của xã hội và phải bảo đảm cuộc sống bình yên của người cao tuổi tại gia đình, mà ở đó con cái làm việc ở các nhà máy, công sở thường xuyên.

Theo truyền thống của người Trung Quốc thì con cái có trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già nhưng hiện nay con cháu đang dần đánh mất giá trị này. Trong một báo cáo của “Viện Khoa học xã hội Quảng Đông (Trung Quốc) thực hiện năm 2010 với gần 1300 người từ 60 tuổi trở lên sống ở đô thị cho thấy 40% người cao tuổi đang thực hiện công việc chăm sóc các cháu và 20% đang giúp đỡ con cái việc nhà và hơn 10% người cao tuổi đang phải hỗ trợ tiền bạc cho con cái hàng tháng và có đến 1/3 trong số người cao tuổi thường xuyên phải cho con cái tiền bạc”⁷. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những biến đổi trong đời sống xã hội đang làm nhiều người cao tuổi đô thị phải tự xoay xở cuộc sống và đang sống riêng mà không sống cùng con cái. Ngoài ra, nghiên cứu cũng cho thấy là “48% người cao tuổi chỉ mong con cái về thăm họ 1 lần/1 tuần, 28% mong con cái về thăm 1 lần/ 1 tháng và 24% chỉ hy vọng con cái đến thăm họ 1 lần/ 1 năm. Ngay cả những người cao tuổi đang sống

cùng con cái thì hầu hết họ đều cho biết họ cảm thấy rất cô đơn. Và có đến 75% người cao tuổi mong muốn con cái ứng xử bằng cách hỗ trợ họ về mặt vật chất và tinh thần nhiều hơn”⁸ Như vậy, ở các mức độ khác nhau thì người cao tuổi ở một số nước trên thế giới, nhất là những quốc gia đang phát triển đang phụ thuộc vào sự chăm sóc, hỗ trợ về vật chất từ con cháu và mong muốn nhận được sự quan tâm về mặt tinh thần, tình cảm từ con cháu. Song sự tác động của quá trình phát triển kinh tế và biến đổi xã hội nhanh chóng đang làm cho họ gặp nhiều khó khăn với những nhu cầu này. Câu hỏi đặt ra là liệu các giá trị truyền thống về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ sẽ được giữ gìn như thế nào và sẽ mang lại hiệu quả ra sao trong việc gìn giữ sự hài hòa trong xã hội khi các quốc gia áp dụng chính sách hỗ trợ an sinh tuổi già theo cách kết hợp sức mạnh của các giá trị truyền thống về lòng hiếu thảo và sự hỗ trợ của nhà nước vốn có nguồn lực hạn chế.

2. Một số vấn đề cần quan tâm trong mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình Việt Nam hiện nay

Theo Dự báo dân số năm 2010 của Tổng cục Thống kê cho thấy tỷ lệ dân số cao tuổi (là những người từ 60 tuổi trở lên theo quy định của Luật người cao tuổi) sẽ đạt ngưỡng 10 phần trăm tổng số dân vào năm 2017 (khoảng hơn 9 triệu người). Nói cách khác, dân số Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn được gọi là “thời kỳ già hóa dân số”. Do tỷ suất sinh và tỷ suất chết giảm một cách nhanh chóng, do tuổi thọ tăng đã khiến dân số cao tuổi gia tăng nhanh chóng cả về số tương đối và tuyệt đối. Số lượng người cao tuổi gia tăng nhanh hơn bất kỳ nhóm dân số nào khác và tương tự như vậy chỉ số già hóa cũng gia tăng nhanh chóng, trong khi đó “*tỷ số hỗ trợ tiềm năng*”⁹ lại giảm đáng kể.

Theo truyền thống và đạo lý của người Việt Nam, hầu hết người cao tuổi sống cùng con cháu trong các gia đình mở rộng đa thế hệ và phụ thuộc vào con cái trưởng thành cũng như các thành viên khác trong gia đình về chăm sóc và các nhu cầu vật chất. Vì vậy,

quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu là một trong các mối quan hệ rường cột của gia đình. Để cuộc sống gia đình truyền thống ổn định và bền vững, thì một trong những quan hệ cần giữ gìn và phát triển là quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình.

Hiện nay, đa số người cao tuổi Việt Nam đang sống chung với con cháu. Các mối quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình đa số vẫn được duy trì, hòa thuận. Người cao tuổi được con cháu thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống, kể cả khía cạnh đời sống vật chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe.

Về đời sống kinh tế được thể hiện con cái đóng vai trò quan trọng trong việc chăm lo đời sống vật chất cho người cao tuổi. Con cái chăm sóc cha mẹ cao tuổi về vật chất thông qua nhiều hình thức: tiền bạc, vật dụng, thức ăn, thức uống... Sự chăm lo tiền bạc, vật chất của con cái cho cha mẹ cao tuổi có sự khác biệt về số lượng và tần suất và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: mức sống của con cái (mức sống càng cao thì tỉ lệ trợ giúp tiền bạc cho cha mẹ người cao tuổi càng cao); theo mô hình sống (sống chung, sống riêng); khoảng cách sống (gần, xa); con trai hay con gái; con trưởng hay con thứ... Những gia đình có con cái di cư tự do, việc giúp đỡ người cao tuổi cũng mang những đặc trưng nhất định.

Về đời sống tinh thần, hầu hết quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình có người cao tuổi đều hòa thuận. Điều này thể hiện qua mức độ trò chuyện, tâm sự giữa các thế hệ trong gia đình. Với người cao tuổi, trò chuyện với con cháu là một trong những nhu cầu trong giao tiếp hàng ngày, dù bình thường hay có chuyện vui buồn thì những người thân trong gia đình vẫn là đối tượng để người cao tuổi tâm sự và chia sẻ. Qua đó, giúp tăng sự gắn kết, hiểu biết và sẻ chia, thông cảm giữa các thế hệ trong gia đình, tất nhiên sự chia sẻ này có phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời gian, sự hòa hợp về tính cách, sự hiểu biết về tâm lý của người cao tuổi,...v.v.

Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nhìn chung phần lớn người cao tuổi có được sự quan tâm, chăm sóc từ các thành viên trong

gia đình, đặc biệt là từ người bạn đời và con cái. Khi bước sang độ tuổi ngoài 60, tình trạng sức khỏe của con người có sự suy giảm rõ rệt. Và gia đình vẫn là chỗ dựa đáng tin cậy trong chăm sóc người cao tuổi khi ốm đau, khó khăn thể hiện rõ truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta. Sự chăm sóc của gia đình làm giảm bớt gánh nặng cho hệ thống y tế, bảo trợ và phúc lợi xã hội.

Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, Việt Nam đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với hội nhập quốc tế, đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam cũng đang có nhiều biến đổi. So với trước đây, sự giao lưu hợp tác về kinh tế rộng rãi giữa các gia đình ở đô thị và nông thôn, kể cả với nước ngoài được mở rộng. Thu nhập của các gia đình tăng lên, tiêu dùng cũng tăng lên, không chỉ các nhu cầu vật chất mà cả các nhu cầu giải trí, văn hóa. Ảnh hưởng của văn hóa thế giới thâm nhập vào Việt Nam cùng với sự tăng cường giao lưu quốc tế như tham quan, du lịch, sách báo, sự phát triển của các phương tiện truyền thông đại chúng đa quốc gia như truyền hình, mạng internet, văn hóa Âu Mỹ, văn hóa các nước phát triển, lối sống, nếp sống có ảnh hưởng lớn đến các gia đình, nhất là lớp trẻ. Trong xã hội, nguyên tắc tự do dân chủ được đề cao; quyền lợi cá nhân, lợi ích cá nhân, lối sống cá nhân cũng được đề cao,... Do đó, để vừa củng cố và phát huy những giá trị truyền thống vừa định hình những giá trị, chuẩn mực mới trong việc ứng xử của gia đình Việt Nam đối với người cao tuổi phù hợp với những biến đổi của xã hội hiện tại, cần quan tâm đến một số nội dung sau đây:

Thứ nhất: Về đời sống vật chất, các gia đình Việt Nam, dù là ở các vùng miền khác nhau đã có những thay đổi nhất định theo hướng ngày càng phát triển. Nhưng không phải đời sống kinh tế cải thiện thì các nhu cầu sống của con người, của mỗi thế hệ trong gia đình được đáp ứng tương ứng. Thực tế cho thấy vẫn còn một bộ phận không nhỏ các gia đình đang gặp khó khăn, công ăn việc làm không ổn định, thu nhập thấp với nhiều lí do

như không có vốn để sản xuất, thiếu lao động, đất canh tác, ...v.v, nhất là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Kinh tế của một bộ phận gia đình còn khó khăn, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi – vừa hạn chế việc chăm sóc phúc lợi cho các thành viên vừa “đẩy” những người con trưởng thành, những người có khả năng lao động phải tập trung thời gian, sức lực lo làm kinh tế; đẩy họ đi xa gia đình hơn trong việc tìm kiếm công ăn việc làm nên thời gian dành cho gia đình, dành cho cha mẹ người cao tuổi cũng hạn chế hơn.

Thứ hai: Quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình về mặt tình cảm tâm lý về cơ bản vẫn giữ được những nét tôn trọng và thương yêu bên cạnh sự quan tâm, hài hòa, chia sẻ thì cũng đã xuất hiện không ít sự khác biệt, tạo ra độ chênh lệch nhất định về lối sống giữa các thế hệ, tạo các nguy cơ làm nảy sinh mâu thuẫn, xung đột. Các mâu thuẫn giữa các thành viên gia đình với người cao tuổi không chỉ tập trung ở vấn đề lợi ích, tôn ti trật tự, khuôn mẫu ứng xử truyền thống mà nó mở rộng sang những khác biệt như lối sống, sinh hoạt hằng ngày và nguy cơ xuất hiện một tỷ lệ người cao tuổi cô đơn khi có những tâm sự nhưng không muốn chia sẻ tâm sự, trò chuyện với con cái, vợ chồng.

Thứ ba: Sự thu hẹp quy mô gia đình với sự suy giảm đáng kể tỷ lệ phụ thuộc trẻ em. Nghĩa là từ gia đình “đông con” trước đây sang gia đình “ít con” và xuất hiện gia đình “không con” với nhiều lý do khác nhau. Điều này một mặt giảm gánh nặng tài chính cho gia đình hiện tại nhưng lại đặt vấn đề kinh tế và lực lượng chăm sóc người cao tuổi trong tương lai khi mà số người cao tuổi có xu hướng gia tăng. Vì ít con, cơ hội để những người con này chia sẻ trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau về kinh tế và lực lượng đối với cha mẹ là người cao tuổi sẽ ít hơn.

Thứ tư: Gia đình ít con làm thay đổi nhân vật trung tâm của gia đình. Trong gia đình truyền thống, nhân vật trung tâm thường là người chủ gia đình (người ông, người cha) với nhiều quyền uy và được ưu tiên đáp ứng

nhu cầu thì hiện nay, đứa trẻ đang là nhân vật trung tâm của gia đình. Sự chuyển đổi vị thế không chính thức này vô hình chung làm giảm sút vai trò và quyền uy của người cao tuổi. Và dẫn đến sự khác biệt trong việc chăm sóc, giáo dục của các thành viên, các thế hệ trong gia đình.

Thứ năm: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng góp phần đẩy mạnh lực lượng lao động di cư nói chung, di cư từ nông thôn đến thành thị nói riêng với nhiều hình thức đa dạng tác động mạnh mẽ đến quan hệ con cái với người cao tuổi, nhất là vấn đề phụng dưỡng. Đó là con cái trưởng thành rời gia đình đi tìm việc làm, lập nghiệp ở các đô thị dẫn đến không ít người cao tuổi phải sống trong cảnh không có sự chăm sóc hằng ngày của con cái, dù có thể họ vẫn nhận được sự trợ giúp thường xuyên về kinh tế của con cái. Điều này đang đặt ra vấn đề về điều kiện để quan tâm, chăm sóc và phụng dưỡng người cao tuổi trong gia đình hiện nay tại Việt Nam.

Thứ sáu: Những mong muốn, nguyện vọng của người cao tuổi hiện nay. Kết quả khảo sát ở nhiều cuộc nghiên cứu của Hội người cao tuổi Việt Nam qua các năm khi tìm hiểu nguyện vọng và mong muốn cho bản thân của người cao tuổi đều cho rằng: *Người cao tuổi mong muốn được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt hơn.* Đây cũng là nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi, vì truyền thống tốt đẹp của xã hội ta là “công cha như núi Thái sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”. Thông qua nguyện vọng đó cũng cho thấy một mặt vẫn còn một tỷ lệ gia đình chưa chăm sóc, nuôi dưỡng tốt người cao tuổi nhưng cũng phản ánh một nhu cầu được chăm sóc tốt hơn hiện tại.

Tóm lại, ứng xử giữa người cao tuổi và con cháu tại một số quốc gia và cơ sở thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, xu hướng biến đổi xã hội hiện nay đang dẫn đến những thay đổi nhanh chóng trong các lĩnh vực liên quan đến gia đình và ứng xử với người cao tuổi của các thành viên trong gia đình Việt Nam hiện

nay. Cách ứng xử theo truyền thống của gia đình là con cái phải có trách nhiệm chăm sóc về vật chất, tinh thần cho người cao tuổi đang bị biến đổi. Vì ở mỗi thời kì, ứng với những biến thiên của xã hội, gia đình Việt Nam nói chung đều mang những nét khác biệt về hệ giá trị và chuẩn mực. Nếu coi việc sống theo phong tục tập quán là đặc trưng của gia đình truyền thống, còn sống theo luật pháp là đặc trưng của gia đình hiện đại thì gia đình Việt Nam hiện nay, đang sống theo chuẩn mực kép – nghĩa là vừa theo phong tục vừa theo pháp lý. Điều này được thể hiện dường như ở hầu khắp các phương diện của cuộc sống gia đình, trong đó có việc gia đình ứng xử với người cao tuổi. Bởi lẽ, ứng xử với người cao tuổi của gia đình không chỉ là ứng xử quan hệ công dân (pháp luật), mà còn là quan hệ máu thịt trong sự đùm bọc và hi sinh cho nhau mà không hề tính toán của các thành viên gia đình. Nên cần phải nâng cao nhận thức của tất cả mọi người về chất lượng sống của người cao tuổi, tầm quan trọng của cách ứng xử giữa các thế hệ; có các chương trình như xem phim, kịch, ăn uống, đọc sách, tham gia các khóa học, câu cá, làm vườn, đi bộ, sưu tầm tem, đan lát, hoạt động cộng đồng, ..v.v giúp cải thiện giao tiếp và gặp gỡ người cao tuổi và con cháu trong gia đình và giúp người cao tuổi hiểu nhiều hơn về thế hệ con cháu. Mặt khác, tham gia vào các hoạt động giải trí lành mạnh là một trong những giải pháp quan trọng góp phần để có tuổi già khỏe mạnh, giảm nguy cơ xấu đối với sức khỏe và trí tuệ (giảm stress, trầm cảm, ...) và làm tăng niềm vui trong cuộc sống người cao tuổi, đặc biệt đối với những người cao tuổi góa và có ít liên hệ với gia đình. Tất nhiên, cần lưu ý rằng trong xã hội hiện nay mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình là mối quan hệ hai chiều. Vì vậy mối quan hệ này cần phải được nhìn nhận từ cả hai phía và các chương trình, chính sách hỗ trợ sẽ giúp tăng cường mối quan hệ tốt giữa các thế hệ với nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chin-Chun Yi and Ju-Ping Lin. (n.d.). Types of Relations between Adult Children and Elderly Parents in Taiwan: Mechanism Accounting for Various Relational Types. *Journal of Comparative Family Studies*, 305-324.
- D. Jamuna (2000). *Ageing in India: some Key Issues*. Ageing International Spring.
- Elsie Yan, Catherine So- Kum and Tang Dannii Yeung (2002). No Safe Heaven: A Review on Elder Abuse in Chinese Families. *Trauma Violence Abuse*, 167-180.
- Ge Lin (2002). Regional variation in family support for the elderly in China: a geodevelopmental perspective. *Environment and Planning* , 1617-1633.
- Kinsella, Kevin and Wan He (2009). *An Ageing World: 2008 International Population Reports*. US Census Bureau.
- Lê Ngọc Lân và cộng sự (2012). *Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ: Mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình Việt Nam: thực trạng và những vấn đề cần quan tâm*. Hà Nội: Viện gia đình và giới.
- National Institute on Aging, National Institutes of Health, US Department of Health and Human Services and US Department of State. (2007). *Why population ageing matters?: A Global Perspective*.
- Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) và Tổ chức Hội người cao tuổi quốc tế (2012). *Báo cáo tóm tắt Giá hóa trong thế kỷ 21: Thành tựu và thách thức* .
- Sebatian, Daliya and T.V. Sekher (2009). *Intergenerational family relations and support of elderly in India: a field-based study in Kerala state in XXVI International Population Conference*. Morocco: Marrakech.
- Ulyssee, Pierre-Joseph (1997). *Population Aging: An Overview of the Past Thirty Years*. Ottawa, Ontario: Health Canada.
- Whitbeck, Les B, Dan R. Hoyt and Kimberly Tyler (2001). Family Relationship Histories, Intergenerational Relationship Quality and Despressive Affect Among Rural Elderly People. *Journal of Applied Gerontology*, 214-229.

¹ Báo cáo tóm tắt Giá hóa trong thế kỷ 21. Thành tựu và thách thức của Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) và Tổ chức Hội người cao tuổi quốc tế năm 2012.

^{2, 3, 4, 5, 7, 8} Lê Ngọc Lân và cộng sự (2012). Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ. “Mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình Việt Nam: thực trạng và những vấn đề cần quan tâm”. Viện Gia đình và Giới.

⁶ Lê Ngọc Lân và cộng sự (2010). Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ. “Một số vấn đề cơ bản về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020”. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

⁹ Tỷ số hỗ trợ tiềm năng là tỷ số giữa số người trong độ tuổi lao động với số người cao tuổi.